

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020
của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng
học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025**

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (viết tắt là Nghị định số 116/2020/NĐ-CP); Văn bản số 5019/BGDĐT-GDĐH ngày 03/11/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Xác định nhu cầu đào tạo sinh viên sư phạm đáp ứng yêu cầu sử dụng và tuyển dụng giáo viên của tỉnh Đồng Nai; xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp với nhu cầu tuyển dụng; lập dự toán, bố trí, phân bổ kinh phí; hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định.

2. Công khai nhu cầu đào tạo giáo viên hàng năm của tỉnh, kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với các cơ sở đào tạo giáo viên; thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đúng các quy định của pháp luật; thu hồi kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn, đảm bảo sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy, liên thông chính quy và sinh viên học văn bằng thứ hai theo hình thức đào tạo chính quy trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên có kết quả học lực văn bằng thứ nhất đạt loại giỏi (*sau đây gọi chung là sinh viên sư phạm*).

2. Không áp dụng đối với giáo viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

III. NỘI DUNG

1. Hàng năm, xác định nhu cầu đào tạo, bố trí ngân sách thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên, xây dựng tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm phù hợp nhu cầu sử dụng của tỉnh.

a) Xác định nhu cầu đào tạo

Căn cứ thực trạng thừa, thiếu giáo viên (*sau 03 năm với trình độ cao đẳng, sau 04 năm với trình độ đại học*) xác định nhu cầu tuyển dụng viên chức là giáo viên của các cơ quan, đơn vị về từng trình độ, cấp học, ngành học, môn học. Từ đó, xác định nhu cầu đào tạo của năm tuyển sinh liên kế; tổng hợp nhu cầu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Dự kiến lộ trình thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên từ năm 2022 đến năm 2025:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Rà soát và đề xuất nhu cầu tuyển sinh đào tạo giáo viên các năm				Ghi chú
			Nhu cầu tuyển sinh, đào tạo GV năm 2022	Nhu cầu tuyển sinh, đào tạo GV năm 2023	Nhu cầu tuyển sinh đào tạo GV năm 2024	Nhu cầu tuyển sinh đào tạo GV năm 2025	
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	638	351	364	341	
2	7140204	Giáo dục Công dân	66	27	24	24	
3	7140205	Giáo dục Chính trị	25	20	20	20	
4	7140206	Giáo dục Thể chất	90	21	14	16	
5	7140207	Huấn luyện thể thao	0	0	0	0	
6	7140208	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	0	0	0	0	
7	7140209	Sư phạm Toán học	26	60	56	53	
8	7140210	Sư phạm Tin học	170	51	51	43	
9	7140211	Sư phạm Vật lý	4	1	1	2	
10	7140212	Sư phạm Hoá học	0	0	2	1	
11	7140213	Sư phạm Sinh học	2	1	3	1	
12	7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	0	1	0	0	
13	7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp	1	0	0	0	
14	7140217	Sư phạm Ngữ văn	110	61	52	55	
15	7140218	Sư phạm Lịch sử	3	1	3	0	
16	7140219	Sư phạm Địa lý	4	2	0	0	
17	7140221	Sư phạm Âm nhạc	120	32	29	31	
18	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	140	32	31	35	
19	7140223	Sư phạm Tiếng Bana	0	0	0	0	
20	7140224	Sư phạm Tiếng Êđê	0	0	0	0	
21	7140225	Sư phạm Tiếng Jrai	0	0	0	0	
22	7140226	Sư phạm Tiếng Khmer	2	2	2	2	
23	7140227	Sư phạm Tiếng H'mong	0	0	0	0	
24	7140228	Sư phạm Tiếng Chăm	0	0	0	0	

25	7140229	Sư phạm Tiếng M'ông	0	0	0	0
26	7140230	Sư phạm Tiếng Xê đăng	0	0	0	0
27	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	87	94	89	95
28	7140232	Sư phạm Tiếng Nga	0	0	0	0
29	7140233	Sư phạm Tiếng Pháp	3	3	4	4
30	7140234	Sư phạm Tiếng Trung Quốc	0	0	0	0
31	7140235	Sư phạm Tiếng Đức	0	0	0	0
32	7140236	Sư phạm Tiếng Nhật	0	0	0	0
33	7140237	Sư phạm Tiếng Hàn Quốc	0	0	0	0
34	7140246	Sư phạm công nghệ	82	25	21	17
35	7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên	113	62	51	56
36	7140248	Giáo dục pháp luật	1	0	0	0
37	7140249	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	133	48	44	41
38	7140201	Giáo dục Mầm non (trình độ ĐH)	418	133	101	100
39	51140201	Giáo dục Mầm non (trình độ CĐ)	203	108	113	107
Cộng			2441	1136	1075	1044

b) Lập dự toán, bố trí, phân bổ kinh phí hỗ trợ hàng năm

Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; bố trí ngân sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo nhu cầu tuyển dụng và đào tạo được theo quy định.

c) Giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với cơ sở đào tạo giáo viên theo nhu cầu đào tạo của tỉnh đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.

d) Tiêu chí tuyển chọn sinh viên sư phạm để tỉnh hỗ trợ theo thứ tự:

- Tiêu chí 1: Có hồ sơ hỗ trợ kinh phí nộp cho cơ sở đào tạo theo quy định;
- Tiêu chí 2: Có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh;
- Tiêu chí 3: Có điểm xét tuyển vào các trường có các ngành đào tạo giáo viên theo nhu cầu được xác định của tỉnh đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo xét từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều hơn 01 sinh viên đăng ký thì xét thêm các tiêu chí phụ lần lượt từ cao đến thấp, như sau:

+ Tiêu chí phụ 1: Chế độ chính sách ưu tiên theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

+ Tiêu chí phụ 2: Điểm trung bình học tập 03 năm trung học phổ thông.

2. Thông báo công khai nhu cầu đào tạo giáo viên, kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với các cơ sở đào tạo giáo viên, kế hoạch tuyển dụng và bố trí vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu đào tạo của năm tuyển sinh liền kề.

3. Chi trả kinh phí thực hiện theo quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và hợp đồng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo giáo viên theo quy định.

4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên sư phạm theo quy định; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, hàng năm báo cáo tình hình về thực

hiện với UBND tỉnh để báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính theo quy định.

5. Phân cấp thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức.

6. Hướng dẫn thủ tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thủ tục thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ theo quy định.

b) Tổ chức theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ.

- Lập hồ sơ theo dõi quá trình học tập của sinh viên hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh tại các cơ sở đào tạo có các ngành đào tạo giáo viên và sinh viên sau khi tốt nghiệp 02 năm.

- Lập danh sách sinh viên sư phạm hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí. Cụ thể:

+ Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách không công tác trong ngành giáo dục (tại cơ sở giáo dục công lập hoặc ngoài công lập) tỉnh Đồng Nai sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp;

+ Sinh viên sư phạm đã hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh và trong thời hạn 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp, sinh viên công tác trong ngành giáo dục (cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập) tỉnh Đồng Nai nhưng không đủ thời gian công tác tối thiểu gấp hai lần thời gian đào tạo tính từ ngày được tuyển dụng;

+ Sinh viên sư phạm được hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh Đồng Nai đang trong thời gian đào tạo nhưng chuyển sang ngành đào tạo khác, tự thôi học, không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc bị kỷ luật buộc thôi học.

- Rà soát, tổng hợp danh sách sinh viên sư phạm phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP thuộc diện đối tượng chính sách, khó khăn quyết định phương thức thu hồi, chính sách miễn, giảm hoặc xóa kinh phí bồi hoàn;

- Hướng dẫn thủ tục thu hồi kinh phí với sinh viên thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định và thông báo thu hồi kinh phí đã hỗ trợ theo quy định đến sinh viên thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ và gia đình sinh viên thông qua UBND cấp huyện (*theo hộ khẩu thường trú*);

- Theo dõi, đôn đốc sinh viên sư phạm và gia đình sinh viên thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh thực hiện việc nộp trả đầy đủ khoản tiền phải bồi hoàn theo quy định tại Điều 8 và quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP; thu và lưu phiếu thu theo quy định làm căn cứ báo cáo cấp trên;

- Rà soát, tổng hợp danh sách sinh viên sư phạm phải bồi hoàn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP nhưng không thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn để xử lý theo các quy định hiện hành.

7. Báo cáo kết quả thực hiện quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng đặt hàng đào tạo giáo viên, kinh phí hỗ trợ, tình hình tuyển dụng giáo viên của tỉnh với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính theo quy định.

IV. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: từ năm 2022 đến năm 2025.

2. Phương thức thực hiện

Việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện đào tạo giáo viên do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; ngân sách Trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương (nếu có) và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP theo nhu cầu đào tạo sinh viên sư phạm của tỉnh.

b) Hàng năm, chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên cơ sở đó, phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm theo nhu cầu đào tạo đã báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh quyết định giao nhiệm vụ, thực hiện đặt hàng với cơ sở đào tạo giáo viên theo ủy quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh đấu thầu theo quy định.

Thực hiện công khai kết quả xác định nhu cầu đào tạo giáo viên; kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với các cơ sở đào tạo giáo viên trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan sau khi báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhu cầu đào tạo của năm tuyển sinh liền kề.

c) Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện, các cơ sở đào tạo sinh viên sư phạm tuyển chọn sinh viên nhận hỗ trợ: Nhận hồ sơ đề nghị được hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt và báo cáo UBND tỉnh; căn cứ hồ sơ đề nghị, tổ chức tuyển chọn sinh viên sư phạm theo tiêu chí quy định, lập danh sách sinh viên sư phạm được tỉnh hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo quy định.

d) Kịp thời thông báo UBND cấp huyện danh sách và kết quả học tập của sinh viên sư phạm do tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, UBND cấp huyện hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và bố trí

vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện theo dõi, đôn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, địa phương có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí thực hiện theo đúng quy định; hướng dẫn chi trả kinh phí thực hiện quyết định giao nhiệm vụ, hợp đồng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo giáo viên theo đúng định mức quy định.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp các Sở ngành liên quan, địa phương tuyên truyền, đến nhân dân và các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung, ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP.

b) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo công khai kết quả xác định nhu cầu đào tạo giáo viên; kết quả giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu với các cơ sở đào tạo giáo viên hàng năm.

5. UBND các huyện, thành phố

a) Căn cứ thực trạng thừa, thiếu giáo viên; xác định nhu cầu tuyển dụng viên chức là giáo viên theo trình độ, cấp học, ngành học, môn học để xác định nhu cầu đào tạo của năm tuyển sinh liền kề; tổng hợp nhu cầu đào tạo báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc thực hiện việc tuyển dụng sinh viên sư phạm tốt nghiệp thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và bố trí vị trí việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo trong các cơ sở giáo dục theo quy định hiện hành về tuyển dụng, sử dụng viên chức theo quy định.

c) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi sinh viên sư phạm sinh sống trên địa bàn hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP đang theo học tại các trường đại học.

d) Chủ trì, lập danh sách, theo dõi thời gian công tác của các sinh viên hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh sau khi tốt nghiệp công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xác định đối tượng bồi hoàn kinh phí.

đ) Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo tuyển chọn sinh viên sư phạm, theo đối, đơn đốc và thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với các sinh viên hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP sinh sống trên địa bàn (tại thời điểm được phê duyệt hưởng chính sách) và sinh viên hưởng chính sách sau khi tốt nghiệp công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc mà thuộc các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ, được đặt hàng đào tạo

a) Hàng năm, thông báo danh sách và kết quả học tập của sinh viên sư phạm do tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo, thông báo danh sách sinh viên sư phạm do tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo tốt nghiệp về Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai.

b) Kịp thời thông tin các sinh viên sư phạm hưởng chính sách của tỉnh Đồng Nai bỏ học, trường cho thôi học.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở ngành, đơn vị, địa phương báo cáo đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu chỉ đạo giải quyết)./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở ngành, đơn vị, địa phương tại phần V kế hoạch;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KTNS, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng